TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Nam**.
Ông **Phan Thanh Hưng**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phùng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa***: Ông **Lê Chí Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ T (Tên gọi khác: N), sinh ngày 08 tháng 7 năm 1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ S (Chết) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

Tại bản án số: 55/2009/HSPT ngày 26/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2013, chấp hành xong án phí ngày 30/7/2015.

Tại bản án số: 37/2015/HSST ngày 26/10/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2018, chưa chấp hành xong phần án phí và bồi thường. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 09/2005/HSST ngày 21/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông từ ngày 12/6/2019. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Hồ Thế S, sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Cu L), sinh ngày 06/5/2001; địa chỉ: Khối B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Võ Vương V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, Đỗ T và anh Nguyễn Văn L vào quán cà phê của anh Hồ Thế S gọi nước uống. Khi vào quán, thấy anh S đang ngủ trên võng, phía dưới võng có một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt và nói với L: *"Chơi game bắn cá thua, chú cầm máy của vợ, vợ chú tức động thai đang nằm trên bệnh viện, chừ không có máy dùng, lấy máy này dùng tạm đã"*. Nghe vậy, nhưng vì L không thấy điện thoại di động trên, nên không để ý và không biết T nảy ý định chiếm đoạt. Cả hai ngồi chơi khoảng 10 phút, T nói với L: *"Thôi về cho rồi"*.

Khi L vừa đi ra trước, T đi vào trong quán, thấy máy điện thoại trên đang sạc, T rút dây sạc ra khỏi máy, lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra điều khiển xe mô tô 73B1-078.04 chở L về. Trên đường đi, T lấy điện thoại trên ra mở khóa màn hình nhưng không mở được, sau đó T tháo Sim điện thoại ra vứt.

Khi lên đến xã T, huyện H, T đưa điện thoại trên đến thuê anh Võ Vương V mở khóa màn hình, nhưng anh V không mở được và trả điện thoại lại cho T. Khi T bỏ điện thoại vào túi quần bên trái, chuẩn bị ra về thì phát hiện thấy lực lượng Công an, nên bỏ chạy khoảng 15 mét, T lấy điện thoại ra vứt xuống đường. Sau đó, T chạy thêm khoảng 20 mét nữa thì bị Công an huyện Đakrông lập biên bản giữ người và tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm: Xe mô tô 73B1-078.04 và một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá điện thoại di động trên là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho anh S, hiện anh S không có yêu cầu gì và đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Đối với chiếc xe mô tô 73B1-078.04, do không liên quan đến hành vi

phạm tội của T, nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc Sim điện thoại trên, nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ T (Tên gọi khác: N) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ T (Tên gọi khác: N) từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có căn cứ xác định:

Ngày 12/6/2019, bị cáo lợi dụng lúc vắng người, đã thực hiện hành vi lén lút lấy điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus của anh Hồ Thế S. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐG ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Trị giá điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus là 10.000.000 đồng.

Tại bản án số: 55/2009/HSPT ngày 26/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và bản án số: 37/2015/HSST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã xác định bị cáo tái phạm và xử phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tại thời điểm thực hiện tội phạm lần này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình

sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Văn L là người đi cùng xe mô tô với bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp điều tra đối với Nguyễn Văn L và đã xác định trước khi đi và quá trình ngồi trên xe mô tô bị cáo và Long không có trao đổi, bàn bạc và không biết Đỗ T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Văn L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại cho bị hại anh Hồ Thế S một máy điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus màu vàng hồng, đã qua sử dụng và anh S không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại một xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng – đỏ đen, biển kiểm soát 73B1-07804, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ T (Tên gọi khác: N) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Đỗ T (Tên gọi khác: N): 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phương Tiến